

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI về việc thành lập thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 65/2026/TT-BTC;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BPC ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở Tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân:

a) Trụ sở Tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân thành phố; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

b) Địa điểm tiếp công dân của Ủy ban nhân dân các xã, phường; địa điểm tiếp công dân tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu; thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc được phân công trực tiếp giúp việc cho hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; người làm công tác cơ yếu; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng mức chi bồi dưỡng

1. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc đối với cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản

ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Đối với viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế, của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Việc chi trả, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức chi, công khai, minh bạch, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc xác định số ngày được hưởng chế độ bồi dưỡng, lập danh sách, bảng kê, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2026/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành, khi thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 200.000 đồng/người/ngày; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành thì được bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày.

2. Các đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này tham gia tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 65/2026/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc chi trả, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp

công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đồng Nai và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tuyên truyền, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực thanh tra trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ pháp chế: Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Lưu: VT, (...).

CHỦ TỊCH